

Số: 2218 /QĐ-UBND

An Giang, ngày 29 tháng 12 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phân bổ nguồn kinh phí sự nghiệp năm 2024 thực hiện
Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025
trên địa bàn tỉnh An Giang**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

*Căn cứ Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18 tháng 01 năm 2022 của Thủ
tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững
giai đoạn 2021-2025;*

*Căn cứ Thông tư số 55/2023/TT-BTC ngày 15 tháng 8 năm 2023 của Bộ
Tài chính quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn
ngân sách nhà nước thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-
2025;*

*Căn cứ Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 10 tháng 12 năm 2023 của Thủ
tướng Chính phủ về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2024;*

*Căn cứ Nghị quyết số 08/2022/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2022 của
Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân
bổ vốn ngân sách nhà nước và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực
hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025
trên địa bàn tỉnh An Giang;*

*Căn cứ Nghị quyết số 40/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Hội
đồng nhân dân tỉnh về dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, thu, chi ngân
sách địa phương và phân bổ ngân sách địa phương tỉnh An Giang năm 2024;*

*Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 1497/TTr-STC ngày
29 tháng 12 năm 2023.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phân bổ nguồn kinh phí sự nghiệp năm 2024 cho các cơ quan, đơn
vị và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố để thực hiện Chương trình

mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh An Giang là **170.914 triệu đồng**, trong đó:

- a) Nguồn ngân sách trung ương là 155.376 triệu đồng.
- b) Nguồn ngân sách địa phương đối ứng là 15.538 triệu đồng.

(Đính kèm Phụ lục chi tiết)

Điều 2. Về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và ngân sách địa phương năm 2024 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững: thực hiện theo Nghị quyết số 08/2022/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh An Giang.

Điều 3. Về tổ chức thực hiện:

- a) Sở Lao động – Thương binh và Xã hội:

- Chủ trì hướng dẫn các cơ quan, đơn vị có liên quan phân khai chi tiết, tổ chức thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2023 (nguồn ngân sách trung ương và nguồn ngân sách địa phương) theo đúng quy định tại Thông tư số 55/2023/TT-BTC ngày 15/8/2023 của Bộ Tài chính quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025; Nghị quyết số 08/2022/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh An Giang; Nghị quyết 24/2022/NQ-HĐND ngày 11/11/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định nội dung hỗ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục lựa chọn dự án, kế hoạch, phương án sản xuất, lựa chọn đơn vị đặt hàng trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh An Giang, Nghị quyết 42/2022/NQ-HĐND ngày 12/12/2022 quy định mức chi hỗ trợ một số nội dung giảm nghèo về thông tin thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh An Giang, Nghị quyết 43/2022/NQ-HĐND ngày 12/12/2022 quy định mức hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn huyện nghèo tỉnh An Giang thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 và các văn bản hướng dẫn có liên quan.

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, địa phương liên quan theo dõi, kiểm tra, giám sát tiến độ thực hiện Chương trình.

- Báo cáo thường xuyên, định kỳ cho Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội, Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính việc triển khai thực hiện Chương trình; tổng hợp các khó khăn, vướng mắc và phối hợp với các cơ quan đơn vị xem xét, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xử lý theo quy định.

- b) Sở Tài chính: Nhập dự toán vào hệ thống Tabmis cho các cơ quan, đơn

vị cấp tỉnh và thông báo bổ sung có mục tiêu cho Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố để triển khai thực hiện theo quy định.

c) Các Sở, ngành và địa phương được giao nhiệm vụ:

+ Phối hợp Sở Lao động – Thương binh và Xã hội triển khai, điều hành, quản lý, sử dụng nguồn kinh phí được phân bổ kịp thời; đảm bảo đúng mục tiêu, tiến độ thực hiện; công khai, minh bạch và quản lý, sử dụng, thanh quyết toán kinh phí được giao theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đấu thầu và các văn bản hướng dẫn có liên quan.

+ Định kỳ hằng tháng, quý, báo cáo tình hình triển khai, thực hiện Chương trình về Sở Lao động – Thương binh và Xã hội để tổng hợp, phối hợp với các cơ quan liên quan báo cáo cấp thẩm quyền theo quy định.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Lao động – Thương binh và Xã hội, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Thủ trưởng các đơn vị và các địa phương có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: TC, KHĐT, LĐ,TB&XH;
- KTNN KV IX;
- TT: TU, HĐND tỉnh;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Các Sở: LĐTB&XH, YT, TTTT;
- Trường Cao đẳng Y tế;
- Trường Cao đẳng Nghề;
- UBND huyện, thị xã, thành phố;
- VP UBND tỉnh: LĐVP, KGVX, KTTH;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Văn Phước